

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38 /2022/HS-ST

Ngày: 18 - 05 -2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Khanh.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Phương và bà Vũ Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Nguyễn Thị Thúy Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 31/2022/TLST- HS ngày 07 tháng 04 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 05 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Văn V (tên gọi khác: Không); sinh năm 1970 tại Ninh Bình. Nơi ĐKKHKT: Xóm 8, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Vũ Thị N(đã chết). Bị cáo có vợ là Phạm Thị N1 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án: Tại bản án Hình sự sơ thẩm số 53/2018/HSST ngày 21/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt bị cáo Trần Văn V 39 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến nay bị cáo chưa chấp hành xong khoản tiền phạt.

Tiền sự: không.

Lịch sử bản thân: Ngày 08/6/2015 bị Toà án nhân dân huyện K ra Quyết định số 18/QĐ-TA áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/12/2021 đến ngày 04/01/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Ninh Văn B – sinh năm 1976; trú tại: Xóm 11, xã Y, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Anh Dương Văn H – sinh năm 1990; trú tại: Xóm 8, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Phạm Thị N1 – sinh năm 1975; trú tại: xóm 4, xã L, huyện K, tỉnh Ninh Bình; có mặt.

Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn K; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 27/12/2021, Trần Văn V điều khiển xe mô tô BKS 18F4-0509 từ nhà ở xóm 4, xã L, huyện K đến khu vực bến xe khách huyện K để tìm mua ma túy về sử dụng và bán lại cho người khác kiếm lời. Tại đây, V gặp và mua được 02 gói Heroine của một người đàn ông không quen biết với giá 100.000đ rồi về nơi ở. Khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày V đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0963.320.1xx của Ninh Văn B (sinh năm 1976, trú tại xóm 11, xã Y, huyện K) gọi vào số điện thoại 0969.435.3xx của V hỏi mua 02 gói ma túy với giá 200.000đ. V đồng ý và nói với B đến đường dong ở xóm 6, xã T, huyện K chờ V. Khoảng 13 giờ 20 phút, V điều khiển xe mô tô nêu trên đến điểm hẹn, thì gặp Ninh Văn B đang đứng cùng 01 người thanh niên. Khi V đang chuẩn bị bán 02 gói nhỏ cho B thì bị Tổ công tác Công an huyện K phối hợp cùng Công an xã T phát hiện bắt quả tang. Ngay tại chỗ Tổ công tác lập biên bản thu giữ và niêm phong 02 gói nhỏ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã cũ lắp số sim 0969.435.3xx của Trần Văn V; số tiền 200.000đ và 01 điện thoại Nokia màu xanh cùng số sim 0963.320.1xx của Ninh Văn B; đồng thời thu giữ của V 01 xe mô tô BKS 18F4-0509. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn V không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Kiểm tra các gói nhỏ thu giữ của Trần Văn V bên ngoài được gói ngoài bằng nilon màu đen bên trong là màu giấy trắng có dòng kẻ bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định 02 gói nhỏ có khối lượng lần lượt là 0,12 gam, ký hiệu M1 và 0,15 gam ký hiệu M2 gửi các mẫu M1, M2 trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 84 /KLGD-PC09-MT ngày 03/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình kết luận: *Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 0,1192g; M2 có khối lượng 0,1488g. Tổng khối lượng M1, M2 là 0,2680g là chất ma túy, loại Heroine. (Danh mục I, số 9, Nghị định 73/2018/NĐ-CP).*

Quá trình điều tra Trần Văn V đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 06/04/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Trần Văn V về tội: “Tội mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 36 (*Ba mươi sáu*) đến 42 (*Bốn mươi hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là

ngày 27 tháng 12 năm 2021. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 triệu đồng đến 10 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng và áp dụng các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm:

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là $M1 = 0,0629$; $M2 = 0,0950$ gam Heroine, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 84/KLGD-PC09-MT

- 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu D1; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu D2.

- 01 phong bì niêm phong bên trong có hai mảnh giấy nilông màu đen, 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ, phong bì niêm phong ban đầu. Ký hiệu D.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh thu giữ của bị cáo Trần Văn V.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Ninh Văn Bích.

- Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Trần Văn V phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 14 giờ 30 phút ngày 27 tháng 12 năm 2021, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng lập hồi 13 giờ 25 phút ngày 27 tháng 12 năm 2021, biên bản khám xét lập hồi 17 giờ ngày 27 tháng 12 năm 2021, kết luận giám định số 84/KLGD-PC09-MT ngày 03/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình đồng thời phù hợp với các vật chứng đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 20 phút ngày 27/12/2021 tại xóm 6, xã T, huyện K, tỉnh Ninh Bình, Trần Văn V có hành vi mang theo người trái phép 02 gói Heroine có tổng khối lượng 0,2680g với mục đích bán cho Ninh Văn B nhằm lấy số tiền 200.000đ.

Heroine là chất ma túy thuộc bảng danh mục I, số thứ tự 9 ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ –CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính Phủ.

[2] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như

Kiểm sát viên trình bày tại phiên toà là có căn cứ. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: Tội mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội những khách thể được luật hình sự bảo vệ đồng thời là nguyên nhân phát sinh của nhiều tội phạm khác, hành vi của bị cáo gây mất an ninh chính trị và gây ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội của đại đa số người dân. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Heroine là một trong những chất ma túy bị Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng nhưng với mục đích vụ lợi trước mắt mà bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần có hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn V đang có một tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích. Bị cáo lại tiếp tục phạm tội do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Như vậy bị cáo Trần Văn V được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp. Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, đã nhiều lần phạm tội liên quan đến ma túy, nhưng sau khi chấp hành án trở về địa phương bị cáo đã không tìm một công việc làm ăn lương thiện cho bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo là hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, cai nghiện trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần Văn V mua bán ma túy với mục đích phục vụ cho nhu cầu của bản thân và bán lại cho con nghiện nhằm thu lời bất chính. Nhưng qua xác minh tại chính quyền địa phương và gia đình thì bị cáo

không có tài sản riêng, và không có công ăn việc làm ổn định, do vậy không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Trong vụ án này đối tượng Ninh Văn B và Dương Văn H đã có hành vi góp tiền mua ma túy của V về sử dụng, tuy nhiên B và H chưa thực hiện được hành vi vi phạm nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Đối người đàn ông đã bán đã ma túy cho Trần Văn V vào ngày 27/12/2021 tại khu vực bến xe khách huyện K, do V không biết tên tuổi, địa chỉ người này nếu gặp lại cũng không nhận dạng được. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K chưa có cơ sở để điều tra, xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Xe mô tô BKS 18F4-0509 kiểu dáng xe Wave lốc máy có dập chữ DRAHA, thu giữ của V. Bị cáo không có giấy tờ gì chứng minh về quyền sở hữu hợp pháp của mình. Quá trình điều tra xác định đăng ký xe mang tên Bùi Văn T, sinh năm 1980 trú tại G, G, Nam Định, hiện anh T không có mặt tại địa phương do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K tách phần tài liệu và chiếc xe mô tô trên để tiếp tục xác minh xử lý sau.

Số tiền 200.000đ thu giữ khi B định sử dụng mua ma túy của V là tiền do B và Dương Văn H cùng góp mỗi người 100.000đ nhưng chưa kịp mua ma túy thì bị phát hiện đây là số tiền do cả hai lao động mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trả lại số tiền trên cho B và H. Việc trả lại các tài sản trên cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đúng về trình tự, thủ tục và thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Những vật chứng còn lại của vụ án căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự xử lý như sau:

- Đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là M1 = 0,0629; M2 = 0,0950 gam Heroine, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 84/KLGD-PC09-MT. Đây là những chất nhà nước cấm buôn bán, tàng trữ, sử dụng và những vật chứng phục vụ cho quá trình điều tra nay cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu D1; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu D2. Đây là những vật chứng phục vụ cho quá trình điều tra nay cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có hai mảnh giấy nilông màu đen, 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ, phong bì niêm phong ban đầu. Ký hiệu D. Đây là những vật chứng phục vụ cho quá trình điều tra nay cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh thu giữ của bị cáo Trần Văn V. Thuộc quyền sở hữu của bị cáo Do bị cáo sử dụng để liên lạc bán ma túy cho Ninh Văn Bích và liên quan đến việc phạm tội nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Ninh Văn B do sử dụng để liên lạc mua ma túy của bị cáo V và liên quan đến việc phạm tội nay cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn V là người bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội: “Tội Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn V 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 27 tháng 12 năm 2021.

3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm:

- Khối lượng ma túy còn lại sau giám định có khối lượng là $M1 = 0,0629$; $M2 = 0,0950$ gam Heroine, toàn bộ vỏ bao gói niêm phong bỏ trong 01 phong bì niêm phong ghi số 84/KLGD-PC09-MT

- 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu T; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu D1; 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu D2.

- 01 phong bì niêm phong bên trong có hai mảnh giấy nilông màu đen, 01 mảnh giấy trắng có dòng kẻ, phong bì niêm phong ban đầu. Ký hiệu D.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh thu giữ của bị cáo Trần Văn V.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia thu giữ của Ninh Văn B.

(*Chi tiết vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 07 tháng 04 năm 2022 giữa Công an huyện K với Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình*).

4. Về án phí: Bị cáo Trần Văn V phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/05/2022), người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện K
- Công an huyện K
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K.
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.
- Lưu VP, Hồ sơ vụ án

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Khanh